

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về đề cương kỹ thuật, dự toán và gói thầu:
 - Tên nhiệm vụ: Điều tra thành phần loài và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao Khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn và đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc.
 - Tên gói thầu: Điều tra thành phần loài và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn và đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc.
 - Tổng giá trị gói thầu: 1.354.947.717 đồng (đã bao gồm thuế VAT)
 - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
 - Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III.
 - Thời gian thực hiện gói thầu: 100 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm thực hiện cung cấp dịch vụ Tư vấn Điều tra thành phần loài và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn và đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết mục đích, phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):

- Mục đích: Điều tra, đánh giá được thành phần loài cây thuốc và tìm hiểu tri thức bản địa của cộng đồng người Dao về sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn. Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được một số bài thuốc hiện sử dụng rộng rãi trong vùng cũng như đề xuất được một số giải pháp khả thi nhằm bảo tồn đi đôi phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu quý giá tại vùng đệm.

- Phạm vi và đối tượng thực vật:

- Phạm vi thực hiện: Toàn bộ diện tích rừng và đất rừng thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái rừng đặc dụng địa bàn 02 xã Mẫu Sơn và Ba Sơn tỉnh Lạng Sơn.

- Đối tượng điều tra: Các loài thực vật bậc cao có mạch thuộc nhóm cây dược liệu.

- Đơn vị thực hiện (Đơn vị sử dụng ngân sách): Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ;

- Nguồn vốn: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025.

- Tiến độ thực hiện: 100 ngày.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định được danh các các loài cây thuốc tại rừng đặc dụng Mẫu Sơn và danh sách loài cây thuốc được đồng bào dân tộc Dao sinh sống ở vùng đệm sử dụng.

- Xác định được kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao trong phòng và điều trị bệnh.

- Xây dựng được bộ tiêu bản cây thuốc có giá trị kinh tế, bảo tồn phục vụ cho yêu cầu nghiên cứu học tập, tham quan và góp phần vào công tác bảo tồn ngoại vi các loài cây thuốc có nguy cơ bị đe dọa.

- Thông qua thu thập thông tin từ cộng đồng người Dao đang sinh sống tại vùng đệm rừng đặc dụng về việc khai thác sử dụng cây thuốc truyền thống nhằm đánh giá được sự tác động đến đa dạng sinh học.

- Đề xuất các loài cây thuốc có giá trị, quý hiếm và loài có tiềm năng phát triển.

3. Nội dung công việc thực hiện:

3.1. Nội dung thực hiện: Điều tra, đánh giá và lập được danh sách thành phần loài cây thuốc và cây thuốc quý hiếm xuất hiện trong phạm vi thực hiện; Đánh giá được dạng sống tài nguyên cây dược liệu cũng như bộ phận sử dụng các loài ghi nhận được; Suu tập được bộ mẫu tiêu bản một số loài cây thuốc quý hiếm và có giá trị bảo tồn; Xác định được kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao trong phòng và điều trị bệnh đang sinh sống ở vùng đệm rừng đặc dụng; Đề xuất các loài cây thuốc có giá trị, quý hiếm và loài có tiềm năng phát triển; từ đó đưa ra giải pháp quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc trong rừng đặc dụng; Xây dựng bản đồ phân bố một số loài cây thuốc nguy cấp, quý hiếm, tỷ lệ 1/10.000; Tổng hợp Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ.

- Công việc thực hiện chủ yếu:

TT	Nội dung công việc	Khối lượng
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	
1	Thu thập tài liệu, tư liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ	1
2	Thiết kế kỹ thuật thực hiện	1
3	Thống nhất biện pháp kỹ thuật thực hiện	1
4	Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ	1
5	Chuẩn bị vật tư, kỹ thuật	1
II	CÔNG TÁC NGOẠI NGHIỆP	
	Sơ thám thu thập số liệu, làm thủ tục hành chính với cấp xã, chủ rừng (2 xã + 1 chủ rừng)	3
	Di chuyển quân trong quá trình điều tra giữa các điểm và xã (2 điểm/xã x 2 xã)	15
	Mở tuyến điều tra, mô tả đoạn, thu thập số liệu về thực vật rừng là đối tượng cây thuốc trên tuyến	15
	Điều tra, khoanh vẽ bản đồ phân bố các loài thực vật rừng là đối tượng cây thuốc, thuộc đối tượng nguy cấp, quý hiếm (dự kiến 10% diện tích)	380
	Điều tra, thu thập số liệu điều kiện tự nhiên; khí hậu thủy văn cấp xã, chủ rừng	1

	Điều tra, thu hái mẫu tiêu bản thực vật rừng là đối tượng cây thuốc	220
	Điều tra, phỏng vấn người (ông lang, bà mẹ) để tìm hiểu các bài thuốc cộng đồng người Dao	15
	Hoàn chỉnh bản đồ, số liệu thực địa về động vật rừng quý hiếm	380
	Chuyên quân và rút quân thực địa	6
III	CÔNG TÁC NỘI NGHIỆP	
	Nhập số liệu điều tra vào máy tính theo các biểu điều tra	20
	Tính toán số liệu điều tra cây dược liệu trên tuyến	15
	Lập danh mục các loài cây thuốc	1
	Xử lý, bảo quản mẫu tiêu bản mới, hoàn thiện hồ sơ mẫu vật	220
	Giám định mẫu tiêu bản thực vật rừng	100
	Hoàn thiện bản đồ phân bố cây thuốc quý hiếm tỷ lệ 1/10.000 trên nền bản đồ hiện trạng rừng	1
	Phân tích số liệu phục vụ viết báo cáo kết quả điều tra	1
	Viết báo cáo thuyết minh kết quả điều tra cây thuốc	1
	Hội nghị, hội thảo tại Ban Quản lý rừng đặc dụng và Phòng hộ	1
	Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo sau hội nghị, hội thảo	1
	In ấn, giao nộp tài liệu, thành quả	1

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Điều tra thành phần loài và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao Khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn và đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc; Bản đồ phân bố một số loài cây thuốc quý hiếm và có giá trị bảo tồn tỉ lệ 1/10.000. Bộ mẫu tiêu bản cây dược liệu: 220 mẫu. USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu nhiệm vụ.

3.2. Cách thực và phương pháp thực hiện:

3.2.1. Công tác chuẩn bị:

- Tiếp cận hệ thống.
- Tiếp cận hệ sinh thái.
- Tiếp cận cộng đồng.
- Tiếp cận loài.

.....

3.2.2. Phương pháp điều tra hiện trường:

- a) Phương pháp điều tra thành phần loài cây thuốc theo tuyến.
- b) Thu hái mẫu tiêu bản cây thuốc.
- c) Ghi chép thông tin.
- e) Gắn Etiket cho mẫu tiêu bản thu hái ngoài thực địa.

f) Xử lý mẫu tiêu bản ngoài thực địa.

g) Giám định tên cây ngoài thực địa.

3.2.3. Phương pháp điều tra cộng đồng:

3.2.4. Nội nghiệp.

a) Xử lý và bảo quản mẫu tiêu bản:

b) Xác định tên cây:

c) Phương pháp xây dựng bản đồ phân bố cây dược liệu quý hiếm:

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Tháng 10/2025
(Sau khi nhà thầu có kết quả trúng thầu, thực hiện ký kết hợp đồng với chủ đầu tư).

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Thời gian thực hiện: 100 ngày

2. Xây dựng báo cáo:

- Tính toán tài liệu điều tra thành phần thực vật ghi nhận được trên tuyến và điều tra ô tiêu chuẩn điển hình: Số lượng loài, chi, họ, bộ phân theo ngành thực vật; công dụng, đặc sản rừng...; số lượng loài, chi, họ thực vật quý hiếm, đặc hữu. Tổng chiều dài: 15 km.

- Lập bảng danh lục các loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao hiện có tại khu rừng đặc dụng Mẫu Sơn theo tên khoa học, tên phổ thông, họ, lớp; sinh cảnh phân bố, mức quý hiếm, công dụng, dạng sống.

- Xây dựng bản đồ, sơ đồ phân bố cây dược liệu quý hiếm, đặc hữu và có giá trị kinh tế đưa vào báo cáo.

- Tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo kết quả điều tra điều tra, đánh giá thực trạng và phân tích các giải pháp bảo tồn các loài dược liệu đặc hữu, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao hiện có trong khu rừng đặc dụng và phòng hộ khu vực Mẫu Sơn.

- Tổ chức hội thảo về xây dựng giải pháp bảo tồn bền vững và hiệu quả. Từ đó đề xuất được những giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết cho từng những thách thức, đảm bảo sự hài hoà giữa bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học.

3. Thành quả giao nộp:

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Báo cáo thuyết minh: <i>Điều tra thành phần loài và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng người Dao khu vực rừng đặc dụng Mẫu Sơn và đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc.</i>	05 bộ
2	Bản đồ phân bố một số loài cây thuốc quý hiếm và có giá trị bảo tồn tỉ lệ 1/10.000	05 bộ
3	Bộ mẫu tiêu bản cây dược liệu	220 mẫu
4	USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu và thông liên quan đến nhiệm vụ	1 USB

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu:

- Yêu cầu cung cấp tài liệu để chứng minh: Bản chụp quyết định phê duyệt và bản sao công chứng hợp đồng tư vấn và Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

hoặc xác nhận của Chủ đầu tư đã hoàn thành công việc hoặc các tài liệu hợp pháp khác để chứng minh.

- Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này (trùng ứng với hạng mục công việc được đảm nhận trong thỏa thuận liên danh). Trường hợp tài liệu chứng minh chưa đủ rõ để xác định khả năng đáp ứng thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ hoặc liên hệ với chủ đầu tư để xác minh.

2. Nhân lực của bên nhà thầu phải đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề của nhân sự chủ chốt phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự là: xác nhận của chủ đầu tư về nhân sự tham gia thực hiện gói thầu hoặc các biên bản nghiệm thu, tài liệu hợp pháp khác có sự tham gia của chủ đầu tư.

- Tổng số năm kinh nghiệm tính từ năm được cấp bằng chuyên môn, nghiệp vụ (đại học, cao đẳng) của nhân sự.

3. Chức danh, trình độ và thời gian của nhân lực dự kiến tham gia thực hiện công việc được quy định cụ thể trong hợp đồng. Trường hợp thay đổi nhân lực, bên nhận thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên giao thầu và được bên giao thầu chấp thuận, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục khác (nếu có).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.